

Số: 4433/TB-SGDĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Danh sách trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Đặng Trần Đức năm học 2026-2027

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội: Công văn số 1166/SGDĐT-QLT ngày 25/3/2026 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; Quyết định số 2606/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2026 về việc Duyệt điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2026-2027; Quyết định số 2692/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2026 về việc Duyệt điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2026-2027; Thông báo số 4095/SGDĐT-QLT ngày 10/8/2026 về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Đặng Trần Đức năm học 2026-2027; Thông báo số 4243/SGDĐT-QLT ngày 17/8/2026 về Danh sách trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Đặng Trần Đức năm học 2026-2027;

Căn cứ đề xuất của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Đặng Trần Đức tại Tờ trình số 04/TTr-THPĐTĐ ngày 24/8/2026;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 24/8/2026 của Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thông báo danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Trường THPT Đặng Trần Đức (theo danh sách đính kèm).

Học sinh trúng tuyển bổ sung nộp hồ sơ nhập học tại Trường THPT Đặng Trần Đức từ **14h00 ngày 24/8/2026 đến 17h00 ngày 26/8/2026** (trong giờ hành chính).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Đặng Trần Đức thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung và tổ chức tiếp nhận hồ sơ nhập học của học sinh trúng tuyển theo đúng quy định. //

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Ngành;
- Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Đặng Trần Đức;
- Lưu: VT, QLT. //

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẶNG TRẦN ĐỨC
(Kèm theo Thông báo số **4433** /TB-SGDĐT ngày 24/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
1	0117060710	107541	NGUYỄN BẢO YẾN	22/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A9	19.00	
2	0117062262	208351	NGUYỄN THANH HIỀN	05/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đống Đa	9A3	19.00	
3	0117716585	088238	ĐỖ MINH CHÂU	20/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Trung	9N	19.00	
4	0117728189	116044	HOÀNG HẢI ANH	23/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Long Biên	9A2	19.00	
5	0117732584	065197	NGUYỄN NGỌC DIỆP	17/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A2	19.00	
6	0117745304	179401	NGUYỄN PHAN TÚ NHÂN	07/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Vương	9H2	19.00	
7	0117745581	065285	NGUYỄN KHÁNH HÀ	15/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9K	19.00	
8	0117745910	104428	ĐỖ BẢO NAM	30/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Trung Vương	9H2	19.00	
9	0117760583	107096	HOÀNG THANH NGÂN	29/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Trì	9A3	19.00	
10	0117761365	106420	HÀ TRỌNG HIỆU	07/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A9	19.00	
11	0117762529	002099	VŨ NGUYỄN NINH	10/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Giảng Võ	9A7	19.00	
12	0117764356	108210	ĐỖ TRẦN HÀ CHÍ	19/05/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	19.00	
13	0117772608	106633	ĐỖ BẢO LINH	10/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Mai	9A8	19.00	
14	0117781904	058618	VŨ QUANG MINH	02/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A6	19.00	
15	0117835550	108105	NGUYỄN QUỲNH ANH	09/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A7	19.00	
16	0117835892	111210	LÊ KHÁNH DƯ	26/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A3	19.00	
17	0117836284	108560	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	09/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A3	19.00	
18	0117836392	110042	KHÚC MINH ANH	24/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A3	19.00	
19	0117836710	110852	ĐẶNG THANH THẢO	11/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A8	19.00	
20	0117862586	207422	NGUYỄN TUÔNG VÂN	24/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Xuân Nam	9A3	19.00	
21	0117864053	109458	ĐỖ XUÂN TÙNG	15/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9A	19.00	
22	0117874186	106449	NGUYỄN MAI HOA	25/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đền Lừ	9E	19.00	
23	0117879159	089125	TRẦN MINH NGUYỄN	05/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A7	19.00	
24	0117883098	107431	TRẦN MINH TRUNG	19/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A8	19.00	
25	0117972569	118440	PHẠM QUỐC HÙNG	08/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Lương Yên	9A5	19.00	
26	0117980027	109078	NGUYỄN HỒNG MINH	07/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A10	19.00	
27	0118001050	111008	NGUYỄN KHÁNH AN	19/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tô Hoàng	9I	19.00	
28	0118003838	089465	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	15/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS HÀ HUY TẬP	9A2	19.00	
29	0118004985	108163	NGUYỄN HOÀNG BẠCH	12/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Phong Sắc	9A3	19.00	
30	0118047787	108070	LÊ TUẤN ANH	04/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9B	19.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
31	0118047812	106095	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	04/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9C	19.00	
32	0118050949	088213	NGUYỄN MINH GIA BẢO	14/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9E	19.00	
33	0118063461	058041	ĐỖ HÀ ANH	21/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Cát Linh	9A4	19.00	
34	0118070928	065208	ĐÀO MẠNH DUY	29/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A5	19.00	
35	0118071547	081420	NGUYỄN LÂM GIA KHÁNH	03/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A10	19.00	
36	0118121209	117407	TRẦN CHÍ TUÔNG	28/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9A4	19.00	
37	0118175925	058246	TRỊNH NAM DUY	10/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9E	19.00	
38	0118250171	134243	NGUYỄN NGỌC NHI	29/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đống Đa	9A8	19.00	
39	0118420865	201294	ĐỖ NGÂN HÀ	17/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kiến Hưng	9A3	19.00	
40	0118426398	088676	PHẠM THÀNH THẮNG LONG	14/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Minh Khai	9A2	19.00	
41	0118432493	089121	NGUYỄN AN NGUYỄN	13/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A6	19.00	
42	0118434450	107479	MAI THU UYÊN	03/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9B	19.00	
43	0118437344	181641	PHẠM LÊ GIA NHƯ	15/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Lương Yên	9A3	19.00	
44	0118453238	109401	LÊ NGUYỄN MINH TRANG	03/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Định	9Q	19.00	
45	0118463990	106352	ĐỖ THU GIANG	23/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Định	9T	19.00	
46	0118469247	109485	TRẦN NGỌC VINH	14/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Tân Mai	9A6	19.00	
47	0118473892	065431	ĐỖ GIA LINH	24/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Ba Đình	9A2	19.00	
48	0118480455	109093	NGUYỄN TRẦN TUỆ MINH	12/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đền Lũ	9E	19.00	
49	0118480625	109162	NGUYỄN GIA NGHỊ	19/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Đền Lũ	9E	19.00	
50	0118494821	111493	ĐÀU BẢO LINH	12/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàng Liệt	9A7	19.00	
51	0118495201	058258	BÙI LÊ THUY DƯƠNG	30/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phan Chu Trinh	9A2	19.00	
52	0128213948	106568	VŨ DUY KHÁNH	16/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A1	19.00	
53	0130319376	106328	NGUYỄN ANH ĐỨC	13/11/2011	Nam	Nam Định	THCS Giáp Bát	9A3	19.00	
54	0131616154	208334	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	09/11/2011	Nữ	Thanh Hóa	THCS Thanh Xuân Nam	9A0	19.00	
55	0133049957	110114	NGÔ TRẦN GIA BẢO	05/12/2011	Nam	Thanh Hóa	THCS Phương Liệt	9A5	19.00	
56	0133550594	209370	TÔ MINH THẮNG	09/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A7	19.00	
57	0133952669	106440	NGUYỄN THU HIỀN	02/03/2011	Nữ	Thái Bình	THCS Hai Bà Trưng	9A2	19.00	
58	0136080592	068535	ĐOÀN TRUNG KHÁNH	16/11/2011	Nam	Nam Định	THCS Phú Thị	9A3	19.00	
59	0140808747	208255	PHẠM BẢO LINH ĐAN	28/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Định Công	9B	19.00	
60	0140809107	209372	PHẠM KHÁNH THI	13/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A3	19.00	
61	0142162590	088057	ĐỖ NGUYỄN DUY ANH	08/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A4	19.00	
62	0169053181	108123	PHẠM MINH ANH	24/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Định	9Q	19.00	
63	0169054026	108343	TẠ HOÀNG HƯƠNG GIANG	22/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đền Lũ	9A	19.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
64	0169097442	207398	NGUYỄN MINH TÙNG	01/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Việt Nam - Angiêri	9A10	19.00	
65	0169098540	210617	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	10/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A3	19.00	
66	0169112309	109334	NGUYỄN NGỌC THÀNH	10/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hoàng Văn Thụ	9B	19.00	
67	0169203243	180319	VŨ QUANG THIÊN	10/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chu Văn An	9A12	19.00	
68	0169245113	059015	NGUYỄN BẢO NAM	26/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A6	19.00	
69	0169287789	087443	NGUYỄN PHÚC THANH	10/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phan Đình Giót	9A6	19.00	
70	0169314233	066533	ĐINH NGUYỄN BẢO LINH	24/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Bi	9A7	19.00	
71	0169634807	089398	TRỊNH LÊ LÂM UYÊN	23/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9G	19.00	
72	0170231732	109184	TRẦN KHÁNH NGỌC	19/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A1 Anh	19.00	
73	0170609850	029024	ĐINH THỊ LAN ANH	16/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Dịch Vọng Hậu	9A6	19.00	
74	1718469671	108391	TRẦN GIA HÂN	22/04/2011	Nữ	Nghệ An	THCS Vĩnh Hưng	9A9	19.00	
75	2418022265	111122	LÃ Y A BẢO	05/05/2011	Nam	Bắc Giang	THCS Linh Đàm	9A7	19.00	
76	2469131789	088153	PHẠM DIỆU ANH	10/03/2011	Nữ	Bắc Ninh	THCS Vĩnh Hưng	9A3	19.00	
77	2517101369	069203	ĐỖ HẢI PHONG	20/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Dương Quang	9D	19.00	
78	2517862748	106250	PHẠM SINH DINH	15/02/2011	Nam	Phú Thọ	THCS Trần Phú	9E	19.00	
79	3340808723	208037	LÊ MINH ANH	19/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Định Công	9C	19.00	
80	3370618132	108326	PHẠM MINH ĐỨC	05/03/2011	Nam	Hưng Yên	THCS Mai Động	9A10	19.00	
81	3817791163	107471	TRẦN SƠN TÙNG	28/09/2011	Nam	Thanh Hóa	THCS Yên Sở	9A5	19.00	
82	3848760695	111287	TÔNG THỊ HÀ GIANG	24/05/2011	Nữ	Thanh Hóa	THCS Hoàng Liệt	9A7	19.00	

Danh sách có 82 học sinh./.